

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **546/2017/HSST**
Ngày: 26/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Đào**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Chính**

Ông **Trần Công Danh**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Tâm**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông **Mai Văn Hoàng** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 545/2017/HSST ngày 16/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Minh T**, sinh năm: 1994, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/23/1, khu phố 2, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 6, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Nghề nghiệp: Buôn bán.

Họ tên cha: **Đặng Hùng D**, sinh năm: 1970.

Họ tên mẹ: **Lâm Ngọc Q**, sinh năm: 1974.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 09/7/2017.

Người làm chứng:

1/ Chị **Văn Thị Ngọc M**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: H24, khu phố 1, phường L, thành phố B, Đồng Nai.

2/ Chị **Trương Quỳnh Thiên Ph**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Khu phố 7, phường N, thành phố B, Đồng Nai.

3/ Chị **Dương Thiên K**, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: 79A/3, ấp Nhân Hòa, xã T, huyện S, Đồng Nai.

4/ Chị **Đào Thị Ánh Ng**, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Số 59/112/9, khu phố 2, phường Q, thành phố B, Đồng Nai.

5/ Anh **Đinh Vũ E**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 11/12, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

6/ Anh **Nguyễn Minh G**, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Số 50/7, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

7/ Anh **Nguyễn Hải D**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: E765, tổ 5, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

8/ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1980.
Địa chỉ: Số 12/45A, khu phố 3, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo T có mặt, chị M, chị Ng, chị K, chị Ph, anh Tu, anh H, anh D, anh No vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đặng Minh T, Đào Thị Ánh Ng, sinh năm 1998, Trương Quỳnh Thiên Ph, sinh năm 1996, Văn Thị Ngọc M, sinh năm 1998 quen biết nhau.

Từ tháng 6/2017, T, Ng, Ph và M thỏa thuận với nhau khi có khách mua dâm T sẽ gọi cho Ng, Ph, M đến bán dâm với giá bán dâm là 600.000đồng/01 khách/ 01 lần mua dâm, địa điểm mua bán dâm do khách mua dâm tự chọn, T hưởng tiền môi giới 200.000đồng/01 khách/ 01 lần. Cụ thể:

Từ tháng 6/2017 đến ngày 07/7/2017, T đã 04 (bốn) lần môi giới cho Ng, Ph và M bán dâm cho 12 (mười hai) khách nam (không rõ lai lịch) tại khách sạn 79, khách sạn Q và khách sạn S thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Tuấn hưởng lợi từ việc môi giới bán dâm số tiền 2.400.000đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Khoảng 20 giờ ngày 08/7/2017, Nguyễn Hải D, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn N và Đinh Vũ T cùng rủ nhau đi mua dâm. D điện thoại cho T theo số 0120.489.4478 nói T giới thiệu cho D 04 gái bán dâm đến các phòng 101, 102, 103, 104 của khách sạn S ở khu phố 7, phường T, thành phố B; giá mua bán dâm là 600.000đồng/01 người. Tuấn nói với Dương chỉ giới thiệu được 03 người gồm Ng, Ph, M đi bán dâm, D đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Ng, Ph, M, D Thiên K sinh năm 1999 đang thực hiện hành vi bán dâm cho H, D, No và T thì bị Công an phường T kết hợp với Công an thành phố B kiểm tra hành chính phát hiện. T chưa nhận tiền môi giới bán dâm.

- Vật chứng:

+ 04 bao cao su đã qua sử dụng.

+ 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm ngàn đồng) là tiền mua dâm của Nguyễn Hải D, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn No và Đinh Vũ T.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 0120.489.4478 của Đặng Minh T liên quan đến việc phạm tội, T đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Dương Thiên K khai: Người phụ nữ tên Hoa (không rõ lai lịch) gọi K đến phòng số 104 nhà nghỉ S để bán dâm cho khách, K đến bán dâm thì bị Công an kiểm tra phát hiện.

Đối với Đào Thị Ánh Ng, Văn Thị Ngọc M, Nguyễn Hải D, Nguyễn Minh H và Đinh Vũ T có hành vi mua bán dâm, Công an thành phố B đã xử phạt hành chính.

Đối với Trương Quỳnh Thiên Ph, Nguyễn Văn N có hành vi mua bán dâm nhưng Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch và người phụ nữ tên Hoa (không rõ lai lịch) có hành vi môi giới mại dâm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với nhà nghỉ S vi phạm hành chính về ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đề nghị Công an thành phố B ra quyết định xử phạt hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 530/CT/VKS-HS ngày 06/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đặng Minh T về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm d, e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Minh T đã khai nhận: Bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi môi giới mại dâm cho Ng, Ph và M bán dâm mà cụ thể. Từ tháng 6/2017 đến ngày 07/7/2017, T đã 04 (bốn) lần môi giới cho Ng, Ph và M bán dâm cho 12 (mười hai) khách nam (không rõ lai lịch) tại khách sạn 79, khách sạn Q và khách sạn S thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, T hưởng lợi từ việc môi giới bán dâm số tiền 2.400.000đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Khoảng 21 giờ ngày 08/7/2017, T tiếp tục môi giới cho Nguyễn Hải D, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn N và Đinh Vũ T cùng Ng, Ph, M, Dương Thiên K thực hiện hành vi mua bán dâm tại khách sạn S tại địa chỉ khu phố 7, phường T, thành phố B thì bị Công an kiểm tra hành chính phát hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Môi giới mại dâm” quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh văn minh cũng như đạo đức xã hội, huỷ hoại nhân cách con người, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Bị cáo biết rõ việc môi giới mại dâm bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành phạm tội nhiều lần, đối với nhiều người để thu lợi bất chính cho bản thân nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng tại khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt đối với tội “Môi giới mại dâm” có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù là nhẹ hơn so với mức hình phạt đối với tội “Môi giới mại dâm” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù; đây là những quy định mới của Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo, do đó áp dụng quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với Đào Thị Ánh Ng, Văn Thị Ngọc M, Nguyễn Hải D, Nguyễn Minh H và Đinh Vũ T có hành vi mua bán dâm, Công an thành phố B đã xử phạt hành chính.

Đối với Trương Quỳnh Thiên Ph, Nguyễn Văn N có hành vi mua bán dâm nhưng Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch và người phụ nữ tên Hoa (không rõ lai lịch) có hành vi môi giới mại dâm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với nhà nghỉ S vi phạm hành chính về ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đề nghị Công an thành phố B ra quyết định xử phạt hành chính.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 04 bao cao su đã qua sử dụng.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm ngàn đồng) là tiền mua dâm của Nguyễn Hải D, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn N và Đinh Vũ T.

- Buộc Đặng Minh T phải nộp 2.400.000đ tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Minh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù giam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 255; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo: Đặng Minh T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 04 bao cao su đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm ngàn đồng) là tiền mua dâm của Nguyễn Hải D, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn N và Đinh Vũ T (theo biên lai thu tiền số 009541 ngày 18 tháng 12 năm 2017).

- Buộc Đặng Minh T phải nộp 2.400.000đ tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Nhà Tạm giữ CA thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Đào